

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

*(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)*

(Dán ảnh màu  
4x6 cm)

**1. Thông tin chung**

- Họ và tên: **PHẠM VĂN KÝ**
- Năm sinh: 1955
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): (Trình độ đào tạo: **TS**) (năm **1996**, nơi cấp: **Trường Đại học Giao thông Vận tải**)
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Chức danh: **GS (20116- Trường đại học Giao thông Vận tải)**

- Ngành, chuyên ngành khoa học: **Giao thông Vận tải, Xây dựng đường sắt**

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): **Giảng viên cao cấp, Trường Đại học Giao thông Vận tải.**

- Chức vụ cao nhất đã qua: **Trưởng phòng đào tạo Sau đại học**

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

Năm **2017** và **2019** – Thành viên Hội đồng **GS cơ sở của Trường đại học GTVT**

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

**Không**

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

**Không**

**2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)**

**2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình**

a) Tổng số sách đã chủ biên: **0** sách chuyên khảo; **10** giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

1. Phạm văn Ký, Phân tích kết cấu đường sắt, NXBGTVT, 2015, ISBN: 978-604- 0611-5

2. Phạm văn Ký, Cơ sở động lực học cầu- đường sắt, NXBXD, 2015, ISBN

3. Phạm văn Ký, Thiết kế công trình ga đường sắt đô thị, NXBXD, 2016, ISBN: 978-604-82-1792-1

4. Phạm văn Ký, Thiết kế đường sắt hiện đại, NXBKHK, 2016, ISBN: 978-604- 67-0709-7

5. Phạm văn Ký, Thiết kế đường sắt cải tạo, NXBXD, 2016, ISBN: 978-604-82-1840-9

6. Phạm văn Ký, Thiết kế tuyến đường sắt đô thị, NXBXD, 2017, ISBN: 978-604-82-2268-0

## **2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học**

a) Tổng số đã công bố: **31** bài báo tạp chí trong nước và kỷ yếu hội thảo quốc tế; **1** bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

1. **Phạm Văn Ký**, Phương pháp tính chiều dài đường cong chuyển tiếp trên đường sắt cận cao tốc, tạp chí Cầu đường Việt Nam, 2015,ISSN

2. **Phạm Văn Ký**, Nội dung cơ bản và mô hình quản lý công tác bảo dưỡng đường sắt đô thị ở Việt nam, Tạp chí GTVT, 2016.ISSN

3. **Phạm Văn ký**, Tính toán siêu cao đường cong trên đường sắt tốc độ cao, Tạp chí Cầu đường Việt Nam, 2018.ISSN

- Quốc tế:

1. **Ky van Pham**, Review of Unmanned Aerial Vehicles (UAVs) Operation and Data Collection for Driving Behavior Analysis, CIGOS, **Springer Journal**, 2019.

2. **Pham van ky**, Fatigue life assessment of prestressed concrete sleepers for urban railway, Special Issue of the Transport journal (International Conference on Sustainability in Civil Engineering - **ICSCE**), 2018.

3. **Pham van Ky**, Study on feasible solution to develop the railway infrastructure in Viet nam, **International conference** on railway development between Viet nam and China.2018

4. **Pham Van Ky**,Theoretical and experimental research in the assessment fatigue life of prestressed concrete sleeper on the urban railway, **International conference** on Green technology and Sustainable Development, 2020.

## **2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)**

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **0**- cấp Nhà nước;**03**- cấp Bộ.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*): **không**

## **2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)**

a) Tổng số công trình khoa học khác (**không**)

- Tổng số có: **0** sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: **0** tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: **0** thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):(**không**)

## **2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ**

a) Tổng số: **02 NCS**, hướng dẫn chính đã được cấp bằng TS năm 2009 và 2015.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

**Phạm Sỹ Lợi**, Nghiên cứu lựa chọn hợp lý các thông số kỹ thuật cơ bản của tuyến đường sắt

cao tốc và áp dụng cho tuyến đường sắt Hà Nội – Vinh. Trường đại học GTVT, 2015, **hướng dẫn chính**

### **3. Các thông tin khác**

**3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình** (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

**3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước** (nếu có):

**3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn** (nếu có):

### **3.4. Ngoại ngữ**

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Sử dụng Tiếng Nga và Tiếng Anh trong công tác chuyên môn.

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Bình thường.

*Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020

**NGƯỜI KHAI**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phạm Văn Ký**